

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
và nhiệm kỳ V (2026-2031)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Tổ chức & Hoạt động của Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5 và các quy định pháp luật liên quan, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2031) về kết quả hoạt động của Công ty năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026 và kế hoạch 5 năm (2026-2030) như sau:

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

*** Các thông tin chung Công ty**

- Tên doanh nghiệp: Công ty CP tư vấn xây dựng công trình giao thông 5
- Giấy phép đăng ký kinh doanh, Mã số thuế: 0400101958
- Trụ sở chính: 229 Trường Chinh-Phường An Khê- Thành phố Đà Nẵng.
- Mệnh giá một cổ phiếu: 10.000đ/ CP
- Ngành nghề kinh doanh: Dịch vụ tư vấn hạ tầng kỹ thuật.
- Vốn điều lệ: 16.500.000.000 đồng (Mười sáu tỷ, năm trăm triệu đồng). Cơ cấu vốn điều lệ và số lượng cổ đông tại ngày 31/12/2025:

TT	Nhóm cổ đông/Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ % so với VDL
I	Cổ đông là tổ chức	01	841.500	51,00 %
	Tổng công ty TVTK GTVT – CTCP (03 người đại diện phần vốn)		841.500	
II	Cổ đông là người lao động	60	228.990	13,88%
	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 5% VDL	0		
III	Cổ đông khác	108	579.510	35,12%
	Trong đó cổ đông có sở hữu trên 5% VDL	0		
	Cộng	169	1.650.000	100

- Năm 2025 có 05 cổ đông chuyển nhượng cổ phần đã được HĐQT thông qua.

1. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông: Nguyễn Công Tâm - Chủ tịch HĐQT
- Ông: Tôn Thất Lê Quốc - Phó chủ tịch, Giám đốc công ty
- Ông: Lê Viết Hoài Nam - Thành viên, Phó Giám đốc
- Ông: Phạm Tấn Công - Thành viên, Phó giám đốc
- Ông: Dương Đình Hùng - Thành viên, Phó Giám đốc

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

2.1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT

- Hội đồng quản trị Công ty đã theo sát hoạt động của Công ty để đảm bảo Công ty thực hiện đầy đủ các nội dung theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, theo Nghị quyết HĐQT Tổng công ty (cổ đông chiếm 51% Vốn điều lệ).

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ để triển khai Nghị quyết ĐHCĐ và quyết định các vấn đề phát sinh theo tờ trình của Giám đốc công ty. Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế liên quan; các nội dung biểu quyết đều đạt được sự đồng thuận cao. HĐQT đã ra 08 Nghị quyết và 02 Quyết định để chỉ đạo, điều hành, giám sát, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và bổ nhiệm cán bộ thuộc thẩm quyền.

- Ngoài ra, để xem xét và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa hai phiên họp, HĐQT đã tổ chức lấy phiếu xin ý kiến 04 lần để thông qua các nội dung: (i) Thông qua việc cho phép vay vốn bên ngoài để phục vụ sản xuất kinh doanh; (ii) Thông qua việc ký hợp đồng TK BVTC Dự án Nút giao QL14B với cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi với giá trị hợp đồng là 12.004.225.000 đồng; (iii) Thông qua việc ký hợp đồng TK BVTC Dự án tuyến đường kết nối đường vành đai phía Tây đến cao tốc La Sơn - Túy Loan có giá trị hợp đồng là 20.744.211.416 đồng; (iv) Thông qua nội dung về sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiêu nội bộ.

2.2. Các Nghị quyết, Quyết định, văn bản của HĐQT:

Hội đồng quản trị đã ban hành 06 Nghị quyết và các quyết định, văn bản thuộc thẩm quyền trong năm 2025 đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Nghị quyết số 17-NQ/2025/HĐQT-TV5 ngày 01/3/2025: Nghị quyết cuộc họp HĐQT phiên họp thứ mười sáu (quý I/2025), nhiệm kỳ (2021-2026);

- Nghị quyết số 17.01-NQ/2025/HĐQT-TV5 ngày 29/5/2025: Nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản cho phép huy động vay vốn bên ngoài để phục vụ sản xuất kinh doanh;

- Nghị quyết số 18-NQ/2025/HĐQT-TV5 ngày 29/5/2025: Nghị quyết cuộc họp HĐQT phiên họp thứ mười bảy (quý II/2025), nhiệm kỳ (2021-2026);

- Nghị quyết số 19-NQ/2025/HĐQT-TV5 ngày 19/9/2025: Nghị quyết cuộc họp HĐQT phiên họp thứ mười tám (quý III/2025), nhiệm kỳ (2021-2026);

- Nghị quyết số 19.01-NQ/2025/HĐQT-TV5 ngày 19/9/2025: Nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản cho phép ký hợp đồng TK BVTC Dự án Nút giao QL14B với cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi với giá trị hợp đồng là 12.004.225.000 đồng;

- Nghị quyết số 19.02-NQ/2025/HĐQT-TV5 ngày 27/10/2025: Nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản cho phép ký hợp đồng TK BVTC Dự án tuyến đường kết nối đường vành đai phía Tây đến cao tốc La Sơn - Túy Loan có giá trị hợp đồng là 20.744.211.416 đồng;

- Nghị quyết số 20-NQ/2025/HĐQT-TV5 ngày 21/11/2025: Nghị quyết cuộc họp HĐQT phiên họp thứ mười chín (quý IV/2025), nhiệm kỳ (2021-2026);

- Nghị quyết số 20.01-NQ/2025/HĐQT-TV5 ngày 09/01/2026: Nghị quyết lấy ý kiến bằng văn bản về sửa đổi, bổ sung Quy định chi tiêu nội bộ.

*** Về công tác SXKD:**

- Quyết định số 31/2025/QĐ-HĐQT-TV5 ngày 31/3/2025 Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2025;

- Quyết định số 32/2026/QĐ-HĐQT-TV5 ngày 09/01/2026 Ban hành Quy định chi tiêu nội bộ áp dụng từ ngày 01/01/2026.

*** Về công tác Quản trị, nhân sự, tổ chức:**

- Phê duyệt thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức năm 2024 và thông báo thời điểm nhận cổ tức đến các cổ đông.

- Thông báo Kế hoạch hoạt động của HĐQT đến toàn thể người lao động trong công ty.

- Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; tiếp tục hoàn thiện bổ sung các quy chế đang áp dụng để phù hợp với Pháp luật Nhà nước hiện hành và quy định của Cổ đông chi phối.

3. Đánh giá thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025

HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 05-NQ-NK4/2025/ĐHĐCĐ-TV5 của Đại hội đồng cổ đông ngày 29/3/2025. Cụ thể như sau:

3.1. Tình hình chung:

*** Thuận lợi:**

Nhiệm kỳ 2021-2026 là nhiệm kỳ mà kinh tế thế giới và trong nước vừa phục hồi sau đại dịch Covid19 xu hướng hợp tác, chuyển đổi xanh - chuyển đổi số, phát triển hạ tầng bền vững vẫn là nhu cầu lớn của các nền kinh tế. Đối với năm 2025 là năm bản lề chuẩn bị bước sang kế hoạch 5 năm 2026-2030, mở đầu cho một giai đoạn bứt phá đặc biệt của hạ tầng giao thông Việt Nam. Ngành Xây dựng tiếp tục được Đảng, Quốc hội và Chính phủ giao nhiều nhiệm vụ quan trọng, đặc biệt triển khai đồng bộ chương trình phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông quốc gia hiện đại, liên thông, kết nối vùng. Đây là điều kiện thuận lợi để Công ty đẩy mạnh năng lực tư vấn, phát huy thế mạnh và có cơ hội tham gia vào các dự án quan trọng.

Trên thị trường Miền Trung-Tây Nguyên, Công ty được nhiều chủ đầu tư tín nhiệm giao lập quy hoạch, báo cáo chủ trương đầu tư và được tham gia nhiều dự án quan trọng tại các địa phương và Bộ GTVT. Việc nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí, sự chung sức, đồng lòng của tập thể lãnh đạo Đảng, chính quyền, đoàn thể và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty đã góp phần hoàn thành tiến độ mà Chủ đầu tư đề ra.

*** Khó khăn:**

Nhiệm kỳ 2021-2026 là nhiệm kỳ mà kinh tế thế giới và trong nước vẫn đối mặt rủi ro liên tục, môi trường địa chính trị còn tiềm ẩn nhiều biến động. Năm 2025 đánh dấu một cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy Chính phủ, sáp nhập các tỉnh, Bộ, Ngành và tái cơ cấu cơ quan quản lý nhà nước. Việc sắp xếp có ảnh hưởng đến dự án của công ty về mặt thủ tục hành chính và điều chỉnh quy hoạch. Một số dự án trọng điểm vẫn bị kéo dài do vướng mắc giải phóng mặt bằng, thay đổi cơ chế đầu tư hoặc chưa thống nhất về chủ trương. Công tác giải ngân vốn đầu tư công tại một số Ban QLDA, địa phương còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ nghiệm thu - thanh toán của các gói tư vấn. Một số văn bản quy phạm pháp luật, định mức - đơn giá, quy trình chuyên ngành vẫn đang trong quá trình sửa đổi, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn của các dự án có công nghệ mới, gây khó khăn cho việc lập dự toán, quản lý hợp đồng và thanh toán.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Công ty chủ yếu làm công tác chủ trương đầu tư và các dự án có giá trị không cao nên tình hình tài chính của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Lực lượng lao động dàn trải một lúc nhiều dự án, Lãnh đạo Công ty luôn phải động viên người lao động liên tục làm thêm giờ, thời gian nghỉ ngơi để tái tạo sức lao động bị hạn chế. Nguồn thu không đủ nên việc thanh toán lương không kịp thời đã làm ảnh hưởng đến đời sống người lao động. Giá cả nguyên vật liệu và các chi phí khác tăng cao làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh (SXKD):

a) Kết quả thực hiện năm 2025

Kết quả SXKD năm 2025 đã được kiểm toán độc lập như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng tài sản	52.530.000.000	65.912.337.364	125,47%
2	Tổng doanh thu	85.300.000.000	80.723.011.920	94,63%
3	Lợi nhuận trước thuế	6.824.000.000	6.738.423.793	98,74%
4	Lợi nhuận sau thuế	5.459.000.000	5.176.356.295	94,81%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng doanh thu (%)	6,40	6,41	100,16%
6	Lãi cơ bản/cổ phiếu	3.309	3.137	94,81%
7	Phát sinh phải nộp NSNN	8.785.000.000	8.004.470.092	91,11%
8	Thu nhập bình quân /tháng/người	19.500.000	19.614.943	100,51%
9	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ	1.200.000.000	528.964.786	44,08%

*** Đánh giá chung:** Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty về cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ (đạt 94,63% so với kế hoạch), điều hành SXKD đảm bảo tuân thủ pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty, thực hiện nghiêm túc nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy chế, quy định quản trị nội bộ của Công ty. Với những khó khăn khách quan trong những tháng đầu năm 2025, HĐQT, Ban điều hành và tập thể NLD đã nỗ lực hết sức hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm đề ra với tỷ suất lợi nhuận tăng đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và thu nhập bình quân NLD tăng đáng kể.

b) Kết quả thực hiện nhiệm kỳ (2021-2025)

Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tỷ lệ tăng trưởng BQ (%)
1	Tổng giá trị tài sản	42.226	53.711	47.432	51.873	65.912	13,0
2	Tổng doanh thu	38.643	91.669	92.738	67.774	80.723	32,6
3	Lợi nhuận trước thuế	2.898	7.164	8.048	5.521	6.738	37,5
4	Lợi nhuận sau thuế	2.487	5.628	5.799	4.277	5.176	31,0
5	Tỷ suất LNST/tổng DT (%)	6,43	6,14	6,25	6,31	6,41	0
6	Tỷ suất LNST / vốn CSH bình quân (%)	12,95	24,91	24,86	19,41	22,42	21,4
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.507	3.411	3.514	2.592	3.137	31,0
8	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	11	20,5	25	18,5	22	25,3
9	Phát sinh phải nộp NSNN	3.112	6.714	10.236	6.388	8.004	39,0
10	Tổng mức đầu tư	291	666	685	127	529	91,7
11	Thu nhập BQ/tháng/người	9,29	18,71	18,82	15,53	19,60	27,7

3.3 Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán độc lập, lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2025: **5.176.356.295 đồng**, phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	16.500.000.000		
2	Số cổ phần	1.650.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.738.423.793		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.562.067.498		
5	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	5.176.356.295		
6	Phương án phân phối lợi nhuận	3.912.800.000		
6.1	Cổ tức (2.200 đ/CP x 1.650.000 CP) Trong đó : + Cổ đông TEDI (841.500 CP) + Cổ đông là cá nhân (808.500 CP)	3.630.000.000 1.851.300.000 1.778.700.000	70,13%	
6.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH Trong đó : + Thưởng HĐQT, BKS (50%) + Thưởng Ban Điều hành	258.818.000 129.409.000 129.409.000	5%	
6.3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	776.453.000	15%	
6.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	258.818.000	5%	
7	LNST chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm 2025 - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	252.267.295 1.407.883.686 1.660.150.981	4,87%	

3.4 Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

Trong năm, HĐQT đã chỉ đạo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS theo đúng nội dung tại Khoản 8, Điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể số tiền chi trả: 403.015.000 đồng, bằng tỷ lệ 0,5%/doanh thu năm 2025. Trong đó:

- Thù lao thành viên HĐQT : 304.030.000 đồng
- Thù lao thành viên BKS : 98.985.000 đồng

3.5 Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Khoản 9, Điều 1 Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về việc giao cho HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán trong số các đơn vị kiểm toán đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:

Ban điều hành Công ty đã triển khai và thực hiện đầy đủ các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong năm 2025. Đã phối hợp chặt chẽ và triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Hội đồng quản trị Công ty thống nhất đánh giá hoạt động của Ban điều hành năm 2025 như sau:

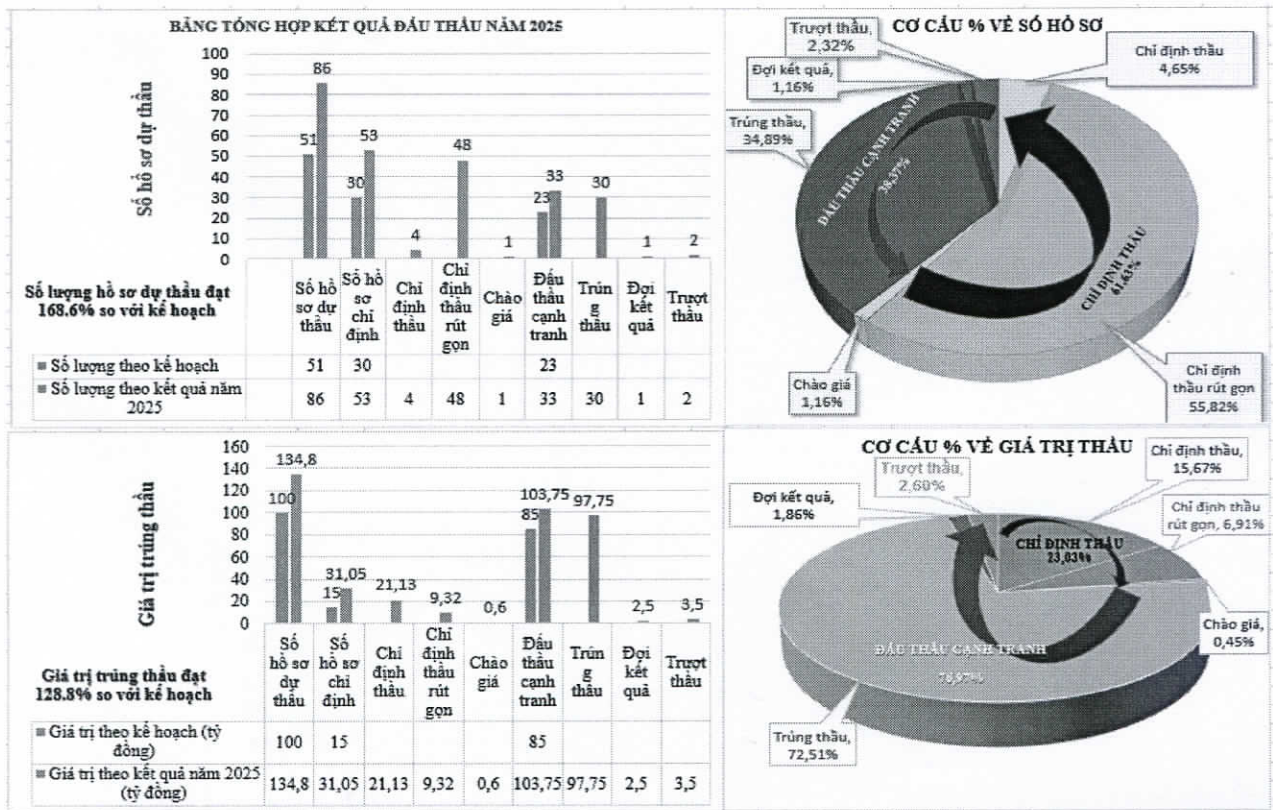
4.1 Công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng kinh tế:

* Công tác đấu thầu

Năm 2025 công ty tham dự 86 gói thầu (bao gồm chỉ định thầu, chỉ định thầu rút gọn, đấu thầu cạnh tranh và chào giá). Trong đấu thầu cạnh tranh, tỷ lệ trúng thầu đạt 91% số lượng gói thầu. (Phụ lục 01).

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẤU THẦU NĂM 2025 (tính đến 31/12/2025)

TT	Diễn giải	Kế hoạch		Kết quả năm 2025				Tỷ lệ hoàn thành so với kế hoạch
		Số lượng	Giá trị (tỷ đồng)	Số lượng		Giá trị (tỷ đồng)		
				Số lượng	Cơ cấu %	Giá trị	Cơ cấu %	
I	Số hồ sơ dự thầu	51	100	86	100%	134,80	100%	- Số lượng hồ sơ dự thầu đạt 168.6% so với kế hoạch. - Giá trị trúng thầu đạt 128.8% so với KH
II	Số hồ sơ chỉ định	30	15	53	61,63%	31,05	23,03%	
1	Chỉ định thầu			4	4,65%	21,13	15,67%	
2	Chỉ định thầu rút gọn			48	55,82%	9,32	6,91%	
3	Chào giá			1	1,16%	0,6	0,45%	
III	Đấu thầu cạnh tranh	23	85	33	38,37%	103,75	76,97%	
1	Trúng thầu			30	34,89%	97,75	72,51%	
2	Đợi kết quả			1	1,16%	2,5	1.86%	
3	Trượt thầu			2	2,32%	3,5	2,60%	



Đánh giá: Về cơ bản công tác đấu thầu trong năm 2025 đạt yêu cầu, chỉ có 02 gói thầu lĩnh vực TVGS không trúng thầu, nguyên nhân đối thủ giảm giá cạnh tranh quá thấp (giảm từ 40-46% giá gói thầu).

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐẦU THẦU 5 NĂM (2021-2025)

Đơn vị tính: tỷ đồng

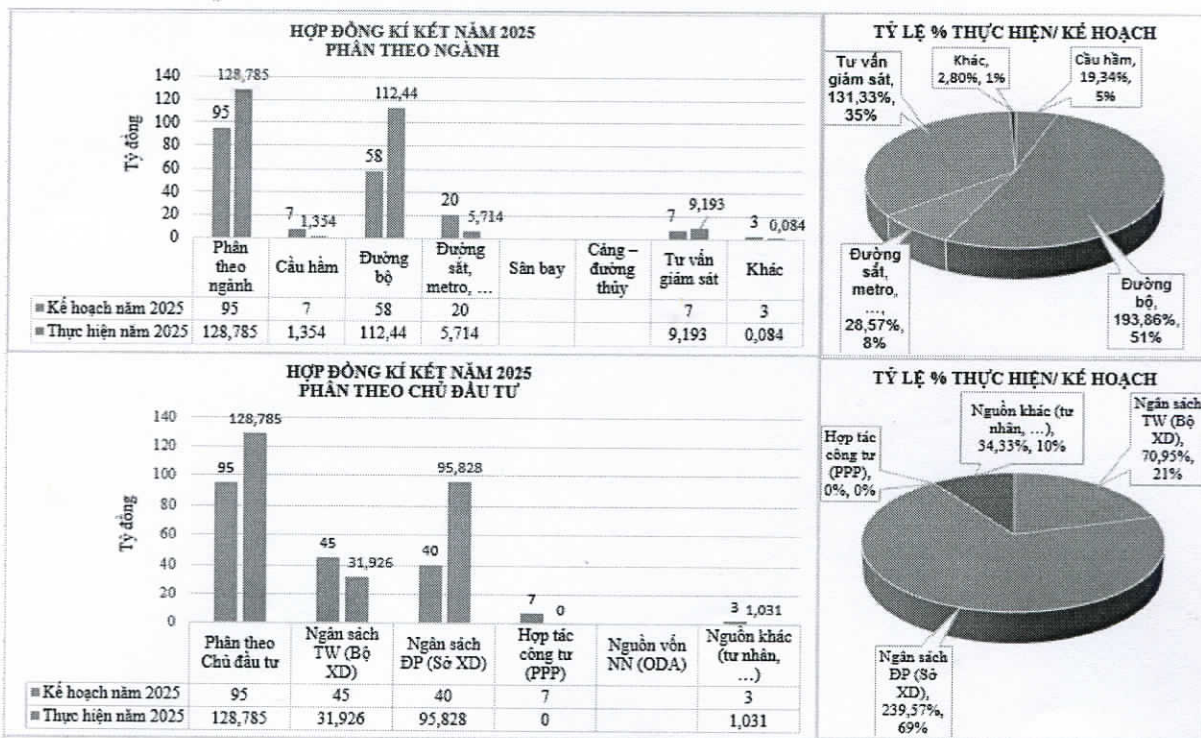
TT	Diễn giải	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
I	Số hồ sơ dự thầu	78	70	57	164	61	97,31	56	59,14	86	134,8
II	Số HS chỉ định thầu	53	11,24	37	84,67	40	15,76	27	26,61	53	31,05
III	Đấu thầu cạnh tranh	25	58,76	20	79,4	21	71,55	33	32,53	33	103,8
1	Trúng thầu	19	43,76	19	75,4	17	71,55	25	15,82	31	100,3
2	Trượt thầu	6	15	1	4	4	10	8	16,71	2	3,5

*** Công tác ký kết hợp đồng**

HỢP ĐỒNG KÝ KẾT NĂM 2025 (tính đến 31/12/2025)

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Diễn giải	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% TH/KH	Ghi chú
I.	Phân theo ngành	95.000	128,785	135,56%	
1	Cầu hầm	7,000	1,354	19,34%	
2	Đường bộ	58,000	112,440	193,86%	
3	Đường sắt, metro, ...	20,000	5,714	28,57%	
4	Sân bay				
5	Cảng – đường thủy				
6	Tư vấn giám sát	7,000	9,193	131,33%	
7	Khác	3,000	0,084	2,80%	
II.	Phân theo Chủ đầu tư	95.000	128,785	135,56%	
1	Ngân sách TW (Bộ XD)	45,000	31,926	70,95%	
2	Ngân sách ĐP (Sở XD)	40,000	95,828	239,57%	
3	Hợp tác công tư (PPP)	7,000	0	0%	
4	Nguồn vốn NN (ODA)				
5	Nguồn khác (tư nhân, ...)	3,000	1,031	34,33%	
	Cộng	95,000	128,785	135,56%	



+ Đánh giá:

- Tổng giá trị hợp đồng và phụ lục hợp đồng trong năm 2025 của toàn công ty là 128.785 tỷ đồng (tăng 1,47 lần so với năm 2024), Trong đó công ty là 123,108 tỷ đồng, Xí nghiệp 5.1 là 5,677 tỷ đồng.

- Xét về tỷ trọng ngành nghề, lĩnh vực Cầu hầm giảm mạnh, lĩnh vực đường bộ tăng gần gấp đôi. Năm 2025 xuất hiện lĩnh vực mới: Đường sắt chiếm tỷ trọng 4,6%.

- Có 03 hợp đồng KSTK giá trị trên 10 tỷ đồng: DA đại lộ APEC bước BVTC (11,7 tỷ), Nút giao QL14B với cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi bước BVTC (12 tỷ) và Tuyến đường kết nối đường VĐPT đến cao tốc La Sơn -Tuý Loan - Đà Nẵng (20,77 tỷ).

4.2. Công tác tài chính, quản lý vốn - tài sản:

a) Hiệu quả sử dụng vốn - tài sản:

*** Nguồn vốn - cơ cấu vốn:**

Tổng nguồn vốn thời điểm 31/12/2025 là: 65,91 tỷ đồng, trong đó:

- Nợ phải trả : 42,83 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu : 23,08 tỷ đồng
- Tỷ lệ huy động vốn (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu): 1,85 lần.

*** Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn:**

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 22,42%, tỷ lệ tăng 115,51% so với thực hiện năm 2024.
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản: 7,85%
- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên doanh thu: 6,41% tăng 101,58% so với thực hiện năm 2024

Thuyết minh: Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 5,176 tỷ đồng đạt 94,81% kế hoạch, tăng 121,02% so với thực hiện năm 2024 là 4,277 tỷ đồng do doanh thu tăng và công ty thực hiện tiết giảm tối đa chi phí.

*** Tình hình quản lý tài sản, công cụ dụng cụ:**

- Tổng đầu tư XDCB, mua sắm máy móc thiết bị tài sản, công cụ dụng cụ, sửa chữa nhà làm việc của Công ty là 1,589 tỷ đồng đạt 74% kế hoạch; trong đó đầu tư tài sản 529 triệu đồng đạt 31% kế hoạch ĐHCĐ năm 2025, chỉ tiêu này vẫn không đạt mặc dù Công ty đã có kế hoạch chi tiết trang bị một số máy móc thiết bị phục vụ thay thế máy cũ và đầu tư mua sắm mới nhưng do nguồn thu tài chính chủ yếu ưu tiên phục vụ cho chi phí SXKD nên chưa đủ nguồn cân đối đầu tư trang thiết bị.

Cụ thể, năm 2025 Công ty đã đầu tư thuộc danh mục tài sản gồm: 05 bộ máy vi tính cấu hình cao, 01 máy định vị vệ tinh GNSS Gs20AR cho bộ phận KSDH, 01 máy khoan địa chất...; Đầu tư mua sắm công cụ dụng cụ, trang bị phần mềm không được ghi nhận tăng TSCĐ là 934 triệu đồng đạt 233% so với KH gồm 05 phần mềm thiết kế Nova Pro (99,5tr), máy in, máy vi tính, máy điều hòa, camera quan sát ...; Trong năm Công ty đã tiến hành sơn quét tường phòng làm việc, chi sửa chữa với tổng kinh phí: 127 triệu đồng đạt 253%KH.

- Tình hình trích khấu hao tài sản, thanh lý tài sản: Công ty trích khấu hao đúng theo quy định hiện hành; tổng giá trị trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) trong năm là: 553,82 triệu đồng. Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao nhưng đang còn sử dụng là: 16,13 tỷ đồng, chiếm 88,01% tổng nguyên giá TSCĐ tại ngày 31/12/2025.

- Tổng giá trị tài sản thời điểm 31/12/2025 là 65,91 tỷ đồng, trong đó:

- + Tài sản ngắn hạn: 64,50 tỷ đồng, chiếm 97,86% tổng giá trị tài sản.
- + Tài sản dài hạn: 1,41 tỷ đồng, chiếm 2,14% tổng giá trị tài sản.

+ Đánh giá tình trạng năng lực tài sản cố định: Hệ số hao mòn TSCĐ = Số tiền khấu hao lũy kế/Nguyên giá TSCĐ = 0,96 (17,60 triệu đồng/18,33 triệu đồng).

Đánh giá: Tài sản ngắn hạn: 64,5 tỷ đồng, Trong đó: Tiền và các khoản tương đương tiền là 27,84 tỷ đồng chiếm 42,24% tổng giá trị tài sản; các khoản phải thu và hàng tồn kho: 36,66 tỷ đồng chiếm 55,62% tổng giá trị tài sản. Cho thấy nguồn tiền để chi trả các khoản lương, nợ nhà cung cấp và trả nợ vay đúng hạn nhưng công ty cũng cần có biện pháp tăng cường thu hồi công nợ để tăng nguồn tích lũy tài sản dài hạn trong tương lai.

Tình hình quản lý sử dụng tài sản tại Công ty được đánh giá là tốt, nhưng cần chú trọng việc cân đối lại tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn. Hệ số hao mòn là 0,96 cho thấy việc đầu tư nâng cấp, tích lũy tài sản cố định còn bị hạn chế do nguồn thu tài chính đủ chi trả cho kinh phí hoạt động sản xuất, TSCĐ hiện tại nhiều máy móc quá cũ, lạc hậu, trong những năm tiếp theo Công ty cần ưu tiên đầu tư nâng cao về chất lượng và số lượng TSCĐ nhằm đáp ứng được yêu cầu tốc độ chuyển đổi số, ứng dụng BIM và AI.

*** Tình hình quản lý công nợ phải thu, hàng tồn kho, công nợ phải trả:**

- Tình hình nợ phải thu: Tổng nợ phải thu ngắn hạn thời điểm 31/12/2025 là 43,89 tỷ đồng, chiếm 66,59% tổng tài sản, trong đó phải thu khách hàng là 39,34 tỷ đồng, chiếm 89,63% nợ phải thu. Nguyên nhân: Nợ chủ yếu tạm giữ 10% GSTG công trình chờ phê duyệt quyết toán; Nợ xấu không có khả năng thu hồi từ các dự án BOT và dự án khác (5,87 tỷ đồng); Nợ phải thu >3 năm (19,54 tỷ đồng) chiếm 44,52% nợ phải thu, Công ty đã trích lập dự phòng năm 2025 theo quy định là 16,14 tỷ đồng.

- Tình hình hàng tồn kho: Tổng số dư hàng tồn kho thời điểm 31/12/2025 là 6,23 tỷ đồng, chiếm 9,45% tổng tài sản, không có hàng tồn kho quá 3 năm.

- Tình hình nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả thời điểm 31/12/2025 là 42,83 tỷ đồng, trong đó người mua ứng tiền trước 9,46 tỷ đồng, chiếm 22,09% nợ phải trả; Các khoản phải trả thuế năm 2025 (4,3 tỷ đồng) và phải trả lương người lao động (12,88 tỷ đồng), nợ vay NH và đối tượng khác (8,35 tỷ đồng), B phụ (3,29 tỷ đồng). Đến thời điểm báo cáo đã nộp 4,1 tỷ đồng tiền thuế và thanh toán 97% lương cho người lao động, trả nợ vay 5,72 tỷ đồng, đã trả B phụ (0,77 tỷ đồng) và các khoản nợ ngắn hạn khác (1,51 tỷ đồng).

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 1,85 lần tại thời điểm 31/12/2025. Khả năng thanh toán nợ của Công ty tương đối tốt khi loại trừ khoản tiền CĐT ứng trước các hợp đồng đã ký kết 9,46 tỷ đồng và Công ty đã trả nợ vay, trả cổ tức, nộp thuế, trả lương (21,818 tỷ đồng) từ nguồn tiền hiện có. Hệ số nợ phải trả/VCSH hiện hành 0,87 lần.

*** Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2025 là 5,176 tỷ đồng, đạt 94,81% so với kế hoạch ĐHCĐ giao, vượt 121,02% thực hiện năm 2024.

- Hiệu quả hoạt động:

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu đạt 6,41%.

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn đầu tư chủ sở hữu đạt 22,42%

+ Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản đạt 7,85%.

- Vốn chủ sở hữu chiếm 35,02% tổng nguồn vốn là chỉ số đảm bảo an toàn. Công ty bảo toàn vốn; Hệ số bảo toàn vốn H=1.

Đánh giá: Công ty đã thực hiện hiệu quả đầu tư vốn và hiệu quả hoạt động SXKD đảm bảo mục tiêu về công tác tài chính và quản lý vốn - tài sản mà ĐHCĐ giao.

4.3 Công tác tổ chức cán bộ - lao động và quản trị doanh nghiệp

a) Công tác tổ chức cán bộ:

- Tổng số lao động: 127 người (23 nữ, chiếm 18,11%). Trong đó tại trụ sở Công ty và VP Hà Nội (Công ty): 106 người (20 nữ, 18,87%), Xí nghiệp 5.1: 21 người (03 nữ, 14,29%).

- Biến động nhân lực: Tuyển dụng 10 người (Công ty: 08 người, Xí nghiệp 5.1: 02 người); thôi việc 21 người (Công ty: 15 người, Xí nghiệp 5.1: 06 người); Nghỉ hưu 0 người. Tổng số lao động giảm 11 người so với đầu năm (Công ty: 07 người, Xí nghiệp 5.1: 02 người).

- Phân tích cơ cấu lao động:

+ Lao động quản lý, phục vụ: 28 người chiếm 22,05%; lao động sản xuất: 99 người chiếm 77,95%. Lao động có trình độ đại học trở lên chiếm 78,74%; Lao động đảm nhận chức danh từ chủ trì hạng mục trở lên chiếm 26,77%.

TT	Tên đơn vị	Số người đến 31/12/2025		Trình độ		Đảm nhận chức danh chủ trì trở lên	Số lao động tăng/giảm		Ghi chú
		Nam	Nữ	Đại học trở lên	CD, TC, CN		Tuyển dụng	Chấm dứt HĐLĐ	
I	Tại trụ sở chính Công ty (TP Đà Nẵng)								
1	Ban Điều hành	5	1	6		5			Khối quản lý, phục vụ gồm Ban điều hành, P.TCHC, P.ĐTKD P.TCHC, P.QLKT và VPHN; Khối sản xuất là các đơn vị còn lại
2	Phòng TC-HC	1	6	2	5				
3	Phòng ĐT-KD	5	1	4	2	2		2	
4	Phòng TC-KT		4	4					
5	Phòng QLCL	3		3		3			
6	Phòng Thiết kế CT Sắt Bộ	8		8		3	2		
7	Phòng Thiết kế 1	16	2	18		5	1	2	
8	Phòng Thiết kế 2	15	2	17		6	3	6	
9	Phòng Khảo sát địa hình	11	1	4	8	2		2	
10	Trung tâm TVGS	10		10			2		
11	Trung tâm ĐKT&KĐCT	10	3	7	6	1		3	
II	Tại Đắc Lắc								
12	Xí Nghiệp 5.1	18	3	15	6	6	2	6	
III	Tại Hà Nội								
13	Văn phòng tại Hà Nội	2		2		1			
IV	Tổng cộng		104	23	100	27	34	10	21
V	Tỷ lệ %		81,89	18,11	78,74	21,26	26,77		

- Công tác xây dựng chức năng nhiệm vụ của các đơn vị phù hợp định hướng phát triển của Công ty. KIỆN TOÀN các phòng và Trung tâm, thành lập mới phòng Thiết kế Công trình sắt bộ đáp ứng tình hình công việc mới theo hướng đa dạng hóa ngành nghề.

- Công tác chuyển đổi số: Công ty đang từng bước thúc đẩy quá trình ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số nhằm đáp ứng những yêu cầu của thị trường cũng như định hướng, tầm nhìn đặt ra trong tương lai.

- Công tác bổ nhiệm cán bộ: Tổng số cán bộ chủ chốt từ phó phòng trở lên hiện tại là 32 người. Trong năm bổ nhiệm mới 01 Trưởng phòng TKCT Sát bộ, giảm 01 người là Phó phòng ĐTKD.

- Công tác nâng lương, nâng bậc, chuyển chức danh: Trong năm 2025, Công ty vẫn đang áp dụng mức lương theo Văn bản số 83/QĐ-TV5 ngày 18/9/2023.

- Công tác tuyển dụng: Trong năm 2025 Công ty tuyển dụng 10 kỹ sư (Phòng TK1: 01 người, phòng TK2: 03 người, phòng TKCT sát bộ: 02 người, Trung tâm TVGS: 02 người, Xí nghiệp 5.1: 02 người). Mặc dù công tác tuyển dụng có nhiều đổi mới, tuy nhiên vẫn chưa tuyển dụng được nhiều ứng viên ưu tú, đặc biệt việc tuyển dụng công nhân khoan địa chất thực sự khó khăn và trong năm vẫn chưa tuyển dụng được.

- Công tác đào tạo:

+ Cử 02 kỹ sư tham gia tập huấn BIM tại Hà Nội từ ngày 06/02/2025 - 22/02/2025.

+ Cử 01 lãnh đạo Phòng ĐTKD tham gia lớp học kinh doanh vận tải và đã được cấp chứng nhận hoàn thành khóa học.

+ Cử 04 Kỹ sư tham gia khóa học BIM MANAGER do Viện tin học xây dựng - Trường Đại học Xây dựng tổ chức theo hình thức online trong tháng 7/2025.

+ Cử 02 kỹ sư tham gia lớp thẩm định ATGT tại Hà Nội từ ngày 15/8/2025 - 21/8/2025 do Viện khoa học GTVT tổ chức.

+ Cử 04 kỹ sư tham dự lớp phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia trong các lĩnh vực GTVT tổ chức tại Đà Nẵng từ ngày 21/10/2025 - 24/10/2025 của Viện khoa học GTVT.

+ 04 kỹ sư tham gia lớp học kỹ sư đường sắt K27 TEDI đã tốt nghiệp theo Quyết định số 2775/QĐ-ĐHGTVT ngày 11/12/2025 của Trường Đại học Giao thông Vận tải.

b) Công tác quản trị doanh nghiệp

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Ban điều hành có cơ sở triển khai thực hiện.

Đánh giá: Công ty đã đảm bảo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ công tác SXKD của đơn vị. Thực hiện tốt công tác cán bộ - lao động và công tác quản trị doanh nghiệp.

4.4. Công tác quản lý chất lượng, nghiên cứu và phát triển KHCN

- Công tác quản lý chất lượng: Chất lượng hồ sơ khảo sát thiết kế có tiến bộ, tuy nhiên vẫn còn một số dự án chậm tiến độ, thời gian sửa hồ sơ nhiều lần; các sai sót trong công tác đã được Ban điều hành chấn chỉnh trong các cuộc họp giao ban sản xuất; tuy nhiên việc áp dụng các chế tài thưởng phạt chưa nghiêm, chỉ mới dừng lại ở mức phê bình, ất danh hiệu thi đua nên chưa mang tính răn đe.

- Công tác nghiên cứu phát triển KHCN: Năm 2025, Công ty tham gia KSTK 21 công trình (chưa bao gồm khoảng 20 công trình nghiên cứu phương án đầu tư, lập chủ trương đầu tư), trong đó 03 công trình thực hiện cả hai bước (nút QL14B-ĐNQN, đại lộ APEC, nối VĐPT-HVTL), 08 công trình bảo trì (QL_5 công trình, cao tốc ĐNQN_3 công trình) và các công trình còn lại (LS-HL, VĐPT2 OFID, Kênh Tây, Hùng Vương, H.Bình-M.Châu, TL1A, nút Hoà Xuân, QL14D, cầu Đồng Nò, Hòn Khói). Tiếp tục liên hệ học thêm các phần mềm khác để từng bước hoàn thiện công nghệ BIM. Các phần mềm đã đầu tư như Vissim, Visum hiện đang tiếp tục nghiên cứu để áp dụng nhằm khai thác có hiệu quả.

- Thực hiện hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015: Ban điều hành luôn chú trọng đến chất lượng các dự án, tuy nhiên áp lực về tiến độ nên có một số dự án chưa thực hiện đúng hệ thống quản lý chất lượng; Theo đánh giá định kỳ của Tổng Công ty đạt yêu cầu.

- Về “Giải thưởng sáng tạo KHCN TEDI” (tổ chức định kỳ 2 năm/lần): Lần đầu tiên tham gia và đạt giải ba với giải pháp “Xây dựng chu trình phối hợp các phần mềm Civil3D-Nova-Revit để tối ưu quá trình mô hình BIM hệ thống thoát nước-hố ga”;

- Về các sáng kiến, cải tiến, hợp lý hóa sản xuất hàng năm: Năm 2025 đăng ký 04 sáng kiến - cải tiến- hợp lý hóa được TEDI công nhận (giảm so với các năm trước, năm 2024 được công nhận 08 sáng kiến, năm 2023 công nhận 9 sáng kiến);

- Đào tạo BIM Manager: Sau khi đào tạo nhân sự BIM coordinator năm 2024, tiếp tục cử 04 kỹ sư tham gia khoá học BIM Manager do Viện tin học xây dựng - trường ĐHXD tổ chức trực tuyến từ ngày 28/7/2025;

- Đào tạo thẩm tra viên ATGT đường bộ: Cử 2 kỹ sư tham gia khoá học do Sở Xây dựng Hà Nội và Viện KHCN GTVT tổ chức tại Hà Nội từ ngày 15/8/2025. Ngoài ra, cử 4 kỹ sư tham gia hội nghị phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong các lĩnh vực GTVT do Viện KHCN GTVT tổ chức tại Đà Nẵng từ ngày 21/10/2025;

Đánh giá: HĐQT, Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực và quan tâm đến công tác nghiên cứu và phát triển KHCN tuy nhiên do khó khăn về thu tài chính nên đầu tư cho công tác NCKH còn hạn chế.

4.5. Công tác quản trị văn phòng

- Quản lý, sử dụng tài sản đất và tài sản trên đất

Hiện nay Công ty đang sử dụng 03 khu đất cho mục đích làm trụ sở và văn phòng hoạt động của Công ty

+ Vị trí thứ 1: tại 229 Trường Chinh, TP Đà Nẵng được UBND thành phố Đà Nẵng cho thuê 15 năm để làm trụ sở hoạt động của văn phòng Công ty.

+ Vị trí thứ 2: tại 569 Đại Lộ Nguyễn Tất Thành - TP Tuy Hòa được UBND thành phố Tuy Hòa cho thuê 15 năm để làm trụ sở hoạt động của Xí nghiệp Tư vấn XDCT Giao thông 5.1 - đơn vị trực thuộc của Công ty.

+ Vị trí thứ 3: tại số 8C Ngõ 438 - Ngách 224, số 67 - Thái Thịnh - Hà Nội Công ty mua để làm văn phòng đại diện tại Hà Nội; Hiện nay hồ sơ đã hoàn thiện đang trình Sở Tài nguyên môi trường TP Hà Nội xin cấp quyền sử dụng đất.

* Đánh giá: Tài sản trên đất là Nhà cửa được xây để làm trụ sở, văn phòng hoạt động của Công ty và Xí nghiệp 5.1, một phần diện tích làm gara ô tô. Việc sử dụng tài sản hiệu quả và chỉ phục vụ cho hoạt động SXKD tại đơn vị.

- Công tác quản trị thương hiệu, truyền thông

Công tác quản trị thương hiệu, truyền thông thực hiện chưa đạt như chủ trương của Ban điều hành. Hệ thống mạng nội bộ xuống cấp không đáp ứng yêu cầu, phòng tham mưu đã lập dự toán và tìm đối tác để nâng cấp sửa chữa nhưng do khó khăn về tài chính nên đến thời điểm hiện nay vẫn chưa thực hiện được vì vậy trang Web của Công ty chỉ được duy trì các nội dung cơ bản trong năm 2025. Ban điều hành sẽ lập kế hoạch đầu tư và triển khai thực hiện xây dựng hệ thống mạng trong năm 2026.

- Công tác thi đua khen thưởng và Phong trào văn hóa thể thao

+ Kết quả xét và công nhận 07 tập thể LĐTT, 98 cá nhân LĐTT (trong đó có 26 Lao động xuất sắc) tổng kinh phí khen thưởng các thành tích năm 2025 là gần 160 triệu đồng. Tổng công ty công nhận 04 sáng kiến, cải tiến HLHSX (có 12 cá nhân tham gia), 15 CSTĐ cấp cơ sở, 03 cá nhân xuất sắc. Có 02 cá nhân được tặng Bằng lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

+ Phong trào Văn hóa - Thể thao chưa thực hiện tốt trong toàn thể CBCNV do vướng bận công tác sản xuất và nguồn tài chính hạn hẹp. Tham gia một số nội dung tại Hội thao truyền thống TEDI năm 2025.

- Chăm lo đời sống NLĐ và Công tác xã hội, từ thiện

+ Công tác ATVSLĐ, PCCC&CHCH, dân quân tự vệ: Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho 24 người (17 người nhóm 2 và 07 người nhóm 3) và nhận được chứng chỉ vào tháng 05/2025. Từ 01/07/2025, Công ty đã ký hợp đồng cháy nổ bắt buộc và các rủi ro phụ với Công ty Bảo Minh Đà Nẵng.

+ Công tác giải quyết chế độ chính sách cho NLĐ: Công ty đã kịp thời giải quyết các chế độ chính sách cho NLĐ gặp khó khăn theo Thỏa ước lao động tập thể, chi ủng hộ NLĐ tại Xí nghiệp 5.1 tại NLĐ tại Công ty gặp thiên tai lũ lụt với kinh phí 40 triệu đồng. Giải quyết kịp thời cho NLĐ nghỉ phép theo nguyện vọng cá nhân. Tổng chi phí tham quan nghỉ mát, nghỉ phép, nghỉ lễ là 649,7 triệu đồng.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho người lao động ở các bộ phận sản xuất bao gồm Phòng KSDH, XN5.1, Trung tâm địa kỹ thuật và các kỹ sư thiết kế, TVGS với số tiền là: 37,28 triệu đồng. Thực hiện tốt Luật BHXH, trích nộp đúng theo quy định, tổng số tiền phải nộp BHXH, BHYT, BHTN cho NLĐ trong năm 2025 là: 2.881.526.124 đồng. Tổng thu nhập bình quân 19,6 triệu đồng/người.

- Tham quan, học tập: Trong năm do nguồn thu kinh phí không đủ để phục vụ hoạt động SXKD nên chưa thực hiện theo kế hoạch đề ra.

- Tổng chi quỹ Khen thưởng, phúc lợi là 413 triệu đồng, trong đó chi khen thưởng danh hiệu xuất sắc, thưởng sáng kiến hợp lý hóa sản xuất 143 triệu đồng, chi quỹ phúc lợi 270 triệu đồng. Hỗ trợ NLĐ khắc phục sau đợt bão lũ tháng 10+11/2025 tại khu vực Miền Trung Tây Nguyên số tiền là 82 triệu đồng (nguồn chi từ QPL, quỹ CĐ TEDI và công ty).

.Kết luận: Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập, báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Xét trên khía cạnh nỗ lực của HĐQT và Ban điều hành trong tình hình khó khăn chung của cả nước đặc biệt là địa bàn thành phố Đà Nẵng, Hội đồng quản trị Tổng Công ty tư vấn thiết kế GTVT-CTCP (Cổ đông chi phối 51% vốn điều lệ) đã đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 đối với Công ty và Ban điều hành tại Nghị quyết số 08-NQ-NK4/TEDI-HĐQT ngày 12/12/2025 là **Hoàn thành tốt nhiệm vụ**.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

I. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Căn cứ Chiến lược phát triển của Công ty, kế hoạch trung hạn 5 năm 2026-2030, kết quả thực hiện công tác sản xuất kinh doanh năm 2025, triển vọng nguồn công việc năm 2026 của Công ty, Hội đồng quản trị công ty trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và 5 năm (2026-2030) như sau:

1. Kế hoạch năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ % KH/TH
1	Tổng giá trị tài sản	65.912	53.580	81,29
2	Vốn điều lệ	16.500	16.500	100
3	Giá trị sản lượng	87.045	98.500	113,16
4	Tổng doanh thu	80.723	86.000	106,54
5	Lợi nhuận trước thuế	6.738	7.052	104,66
6	Lợi nhuận sau thuế	5.176	5.590	108,00
7	Tỷ suất LN sau thuế /Doanh thu	6,41	6,50	101,37
8	Lãi cơ bản/CP (đồng)	3.137	3.388	108,00
9	Cổ tức (tỷ lệ trên VDL)	22	24	109,09
10	Phát sinh phải nộp NSNN	8.004	8.850	110,57
11	Tổng mức ĐTXDCB và mua sắm TSCĐ	529	1.020	192,83
12	Thu nhập bình quân/tháng/người	19,6	20,5	104,59

2. Kế hoạch 5 năm (2026-2030)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Tỷ lệ tăng trưởng BQ (%)
1	Tổng giá trị tài sản	53.580	58.940	64.840	71.320	78.450	10,0
2	Vốn điều lệ	16.500	16.500	16.500	16.500	20.000	5,3
3	Giá trị sản lượng	98.500	108.350	119.185	131.104	144.214	10,0
4	Tổng doanh thu	86.000	94.600	104.000	114.400	125.800	10,0
5	Lợi nhuận trước thuế	7.052	7.757	8.528	9.381	10.316	10,0
6	Lợi nhuận sau thuế	5.590	6.158	6.781	7.470	8.227	10,1
7	Tỷ suất LN sau thuế /DT	6,50%	6,51%	6,52%	6,53%	6,54%	0,2
8	Lãi cơ bản/CP (đồng)	3.388	3.732	4.110	4.527	4.986	10,1
9	Cổ tức (tỷ lệ trên VDL)	24%	26,5%	29%	32%	56,21%	26,5
10	Phát sinh phải nộp NSNN	8.850	10.020	11.110	12.320	13.750	11,6
11	Tổng mức ĐTXDCB và mua sắm TSCĐ	1.020	1.140	1.280	1.430	1.610	12,1
12	Thu nhập bình quân/tháng/người	20,5	22,1	24,0	25,8	27,9	8,0

3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026

Cổ tức (% vốn điều lệ)	Không thấp hơn 70% Lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT-BKS, BDH	DN Loại A không quá 5% LNST, DN Loại B không quá 3% LNST. Trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng BDH.
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 15% LNST
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST (với điều kiện doanh nghiệp loại A và doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn CSH).
Lợi nhuận sau thuế chưa phân	Còn lại sau khi trả cổ tức và trích lập các quỹ.

4. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao tháng/người	Thù lao KH năm 2026
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	6.279.000	75.351.000
2	PCT HĐQT-TGD	1	0,9	12	5.651.000	67.816.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,7	36	5.023.000	180.843.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	3.768.000	45.210.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	24	2.512.000	60.280.000
	Cộng	8		96		429.500.000

Tổng dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2026 là: 429.500.000 đồng, bằng 0,5% tổng doanh thu kế hoạch. Quỹ thù lao thực tế sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

5. Phương án tăng Vốn điều lệ

Hội đồng quản trị trình phương án tăng vốn điều lệ theo kế hoạch SXKD 5 năm (2026-2030) từ 16,5 tỷ đồng lên 20 tỷ đồng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của các năm đến cuối năm 2030.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026:

Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch năm 2026 gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện sắp xếp lực lượng lao động, trọng tâm là công tác tổ chức - cán bộ; Rà soát lại lao động để tinh giảm biên chế;
2. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty đảm bảo tiếp tục ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 do Đại hội đồng cổ đông giao, trong đó tập trung vào các lĩnh vực: Tìm kiếm thị trường mới, tiếp tục mở rộng thị trường tư vấn truyền thống khu vực Miền Trung Tây Nguyên;
3. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, quy định, quy chế nội bộ và các chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực thi và có hiệu lực trong Công ty;
4. Tiếp tục có kế hoạch liên doanh liên kết để tiếp cận KHCN, đào tạo nâng cao trình độ kỹ sư đáp ứng đủ năng lực thực hiện các dự án đòi hỏi công nghệ cao. Tăng cường quản trị doanh nghiệp, ưu tiên phát triển khoa học công nghệ theo hướng tinh gọn, hiệu quả cao; Chỉ đạo lập kế hoạch tuyển dụng nhân lực, đặc biệt nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong tình hình mới; phối hợp SXKD và các hoạt động chung trong nhóm công ty TEDI để cùng phát triển; Chỉ đạo tổ chức xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo theo định hướng phát triển ngành nghề và mở rộng thị trường của Công ty; chỉ đạo tổ chức đào tạo về Quản trị doanh nghiệp cho cán bộ chủ chốt của công ty;

5. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng phù hợp với quy mô của doanh nghiệp; Chỉ đạo rà soát và bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty;

6. Tăng cường quảng bá thương hiệu TECCO5; hướng đến liên doanh liên kết với các tổ chức tư vấn lớn trong nước và quốc tế để tạo ra nguồn công việc và chuyển giao công nghệ tiên tiến. Khuyến khích NLD nghiên cứu, ứng dụng KHCN, cải tiến hợp lý hóa sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm;

7. Chú trọng công tác dự báo, nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính công ty an toàn, hiệu quả; Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của công ty; Tăng cường công tác quản trị rủi ro của Công ty, kiểm soát rủi ro về công nợ, hàng tồn kho;

8. Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tổ chức các cuộc họp thường kỳ Hội đồng quản trị tối thiểu mỗi quý một lần; các cuộc họp bất thường và lấy ý kiến bằng văn bản để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định.

Để có cơ sở triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2026, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và các nội dung tại Tờ trình số 06-TTr/HĐQT-TV5 ngày 26/3/2026 của Hội đồng quản trị, bao gồm:

1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán độc lập;
2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025; Quyết toán Quỹ thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025;
3. Kế hoạch SXKD năm 2026 và nhiệm kỳ V (2026-2030); Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2026; Dự toán thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2026; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2026;
4. Bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2026-2030).

Thay mặt cho Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn XDCT Giao thông 5, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm hỗ trợ của các quý cổ đông, đặc biệt là cổ đông chi phối Tổng công ty TVTK GTVT - CTCP và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông luôn dồi dào sức khỏe, gia đình hạnh phúc và thành công trong cuộc sống. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT TEDI (b/c);
- TV HĐQT (chỉ đạo th/h);
- Ban KS (biết);
- Ban điều hành (th/h);
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Công Tâm